TRƯỜNG TRUNG CẤP BÁCH KHOA SÀI GÒN
PHÒNG ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC

MÔN: KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP 2

TT	Mã SV	HỌ VÀ	TÊN	Ngày sinh	Mã lớp	Điểm QT		Điểm TB QT	Điều kiện thi KTM	Điểm Thi		Điểm TBM Lần 1	
						HS1	HS2			L1	L2		
								4.0		6.0	6.0	TB Môn	KQ1
1	1213360027	Trác Xuân Hùng	Bách	27/10/2002	01KT14C1	7.0	6.5	6.7		4.5		5.4	Đạt
2	1213360133	Nguyễn Ngọc	Cẩm	28/10/2006	01KT14C1	8.0	7.5	7.7		5.0		6.1	Đạt
3	1213360080	Nguyễn Ngọc	Hân	20/11/2006	01KT14C1	8.5	8.0	8.2		4.0		5.7	Đạt
4	1213360032	Trần Phượng	Hằng	19/01/2006	01KT14C1	9.0	8.5	8.7		6.0		7.1	Đạt
5	1213240045	Trương Ngọc	Huệ	25/05/2003	01KT14A1	7.0	7.5	7.3		4.0		5.3	Đạt
6	1213360067	Trần Như Gia	Khang	23/09/2006	01KT14C1	8.0	9.0	8.7		4.0		5.9	Đạt
7	1213360091	Nguyễn Thị Kim	Khánh	25/08/2006	01KT14C1	8.0	8.0	8.0		4.5		5.9	Đạt
8	1213360139	Nguyễn Văn	Khoa	08/09/2004	01KT14C1	4.0	6.0	5.3		5.5		5.4	Đạt
9	1213360035	Hoàng Ngọc	Lan	04/01/2006	01KT14C1	8.5	8.5	8.5		4.5		6.1	Đạt
10	1213360021	Lê Thị Hồng	Loan	09/12/2006	01KT14C1	8.0	7.5	7.7		6.0		6.7	Đạt
11	1213360143	Đặng Xuân	Mai	28/07/2005	01KT14C1	9.5	9.0	9.2		5.5		7.0	Đạt
12	1213360056	Trần Ngọc	Nhi	27/07/2006	01KT14C1	9.5	8.5	8.8		7.0		7.7	Đạt
13	1213240047	Lâm Ngọc Yến	Nhi	01/05/2003	01KT14A1	10.0	9.5	9.7		6.5		7.8	Đạt
14	1213360031	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	11/12/2005	01KT14C1	7.0	7.5	7.3		4.5		5.6	Đạt
15	1213360151	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	02/05/2003	01KT14C1	10.0	10.0	10.0		9.0		9.4	Đạt
16	1213360109	Nguyễn Thị Hồng	Thắm	07/05/2006	01KT14C1	9.5	9.5	9.5		6.0		7.4	Đạt
17	1213360019	Nguyễn Thị Kim	Thảo	04/04/1995	01KT14C1	10.0	10.0	10.0		9.5		9.7	Đạt

TRƯỜNG TRUNG CẤP BÁCH KHOA SÀI GÒN
PHÒNG ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC

MÔN: KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP 2

TT	Mã SV	HỌ VÀ	TÊN	Ngày sinh	Mã lớp	Điểm QT		Điểm TB QT	Điều kiện thi KTM	Điểm Thi		Điểm TBM Lần 1	
						HS1	HS2	4.0		L1	L2	TB Môn	KQ1
										6.0	6.0		
18	1213360070	Nguyễn Thị Thu	Trang	29/12/2006	01KT14C1	**9.0**	**9.5**	**9.3**		**4.5**		**6.4**	**Đạt**
19	1213360125	Nguyễn Trần Huyền	Trang	30/12/2006	01KT14C1	**9.0**	**9.0**	**9.0**		**4.5**		**6.3**	**Đạt**
20	1213240038	Nguyễn Hoàng	Trinh	10/03/2003	01KT14A1	**9.0**	**10.0**	**9.7**		**6.5**		**7.8**	**Đạt**
21	1193360056	Nguyễn Thiên	Phú	17/11/2004	01KT12C1	**8.0**	**8.5**	**8.3**		**4.5**		**6.0**	**Đạt**

TRƯỜNG TRUNG CẤP BÁCH KHOA SÀI GÒN
PHÒNG ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC

MÔN: THUẾ VÀ THỰC HÀNH KHAI BÁO THUẾ

TT	Mã SV	HỌ VÀ	TÊN	Ngày sinh	Mã lớp	Điểm QT		Điểm TB QT	Điều kiện thi KTM	Điểm Thi		Điểm TBM Lần 1	
						HS1	HS2			L1	L2		
								4.0		6.0	6.0	TB Môn	KQ1
1	1213360027	Trác Xuân Hùng	Bách	27/10/2002	01KT14C1	7.0	7.0	7.0		4.8		5.7	Đạt
2	1213360133	Nguyễn Ngọc	Cẩm	28/10/2006	01KT14C1	9.0	8.9	9.0		7.0		7.8	Đạt
3	1213360080	Nguyễn Ngọc	Hân	20/11/2006	01KT14C1	10.0	9.3	9.5		6.3		7.6	Đạt
4	1213360032	Trần Phượng	Hằng	19/01/2006	01KT14C1	10.0	8.0	8.7		3.8		5.7	Đạt
5	1213240045	Trương Ngọc	Huệ	25/05/2003	01KT14A1	10.0	9.1	9.4		3.5		5.9	Đạt
6	1213360067	Trần Như Gia	Khang	23/09/2006	01KT14C1	9.5	10.0	9.8		6.5		7.8	Đạt
7	1213360091	Nguyễn Thị Kim	Khánh	25/08/2006	01KT14C1	9.5	8.0	8.5		3.8		5.7	Đạt
8	1213360139	Nguyễn Văn	Khoa	08/09/2004	01KT14C1	8.0	8.0	8.0		4.5		5.9	Đạt
9	1213360035	Hoàng Ngọc	Lan	04/01/2006	01KT14C1	10.0	10.0	10.0		3.5		6.1	Đạt
10	1213360021	Lê Thị Hồng	Loan	09/12/2006	01KT14C1	9.5	9.0	9.2		4.3		6.2	Đạt
11	1213360143	Đặng Xuân	Mai	28/07/2005	01KT14C1	9.5	9.1	9.2		5.8		7.2	Đạt
12	1213360056	Trần Ngọc	Nhi	27/07/2006	01KT14C1	10.0	10.0	10.0		6.5		7.9	Đạt
13	1213240047	Lâm Ngọc Yến	Nhi	01/05/2003	01KT14A1	9.5	9.0	9.2		8.0		8.5	Đạt
14	1213360031	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	11/12/2005	01KT14C1	9.5	9.3	9.3		4.0		6.1	Đạt
15	1213360151	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	02/05/2003	01KT14C1	10.0	10.0	10.0		7.5		8.5	Đạt
16	1213360109	Nguyễn Thị Hồng	Thắm	07/05/2006	01KT14C1	9.5	8.0	8.5		6.3		7.2	Đạt
17	1213360019	Nguyễn Thị Kim	Thảo	04/04/1995	01KT14C1	10.0	10.0	10.0		8.8		9.3	Đạt
18	1213360070	Nguyễn Thị Thu	Trang	29/12/2006	01KT14C1	10.0	9.3	9.5		6.8		7.9	Đạt

TRƯỜNG TRUNG CẤP BÁCH KHOA SÀI GÒN
PHÒNG ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC

MÔN: THUẾ VÀ THỰC HÀNH KHAI BÁO THUẾ

TT	Mã SV	HỌ VÀ	TÊN	Ngày sinh	Mã lớp	Điểm QT		Điểm TB QT	Điều kiện thi KTM	Điểm Thi		Điểm TBM Lần 1	
						HS1	HS2			L1	L2		
								4.0		6.0	6.0	TB Môn	KQ1
19	1213360125	Nguyễn Trần Huyền	Trang	30/12/2006	01KT14C1	**10.0**	**9.2**	**9.5**		**5.0**		**6.8**	**Đạt**
20	1213240038	Nguyễn Hoàng	Trinh	10/03/2003	01KT14A1	**10.0**	**10.0**	**10.0**		**7.5**		**8.5**	**Đạt**
21	1193360056	Nguyễn Thiên	Phú	17/11/2004	01KT12C1	**9.5**	**9.5**	**9.5**		**5.8**		**7.3**	**Đạt**

TRƯỜNG TRUNG CẤP BÁCH KHOA SÀI GÒN
PHÒNG ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC

MÔN: PHẦN MỀM KẾ TOÁN MISA

TT	Mã SV	HỌ VÀ	TÊN	Ngày sinh	Mã lớp	Điểm QT		Điểm TB QT	Điều kiện thi KTM	Điểm Thi		Điểm TBM Lần 1	
						HS1	HS2			L1	L2		
								4.0		6.0	6.0	TB Môn	KQ1
1	1213360027	Trác Xuân Hùng	Bách	27/10/2002	01KT14C1	7.0	8.0	7.7		8.0		7.9	Đạt
2	1213360133	Nguyễn Ngọc	Cẩm	28/10/2006	01KT14C1	7.0	8.0	7.7		8.0		7.9	Đạt
3	1213360080	Nguyễn Ngọc	Hân	20/11/2006	01KT14C1	6.0	7.0	6.7		7.0		6.9	Đạt
4	1213360032	Trần Phượng	Hằng	19/01/2006	01KT14C1	8.0	8.0	8.0		8.0		8.0	Đạt
5	1213240045	Trương Ngọc	Huệ	25/05/2003	01KT14A1	6.0	7.0	6.7		7.0		6.9	Đạt
6	1213360067	Trần Như Gia	Khang	23/09/2006	01KT14C1	8.0	8.0	8.0		9.0		8.6	Đạt
7	1213360091	Nguyễn Thị Kim	Khánh	25/08/2006	01KT14C1	6.0	7.0	6.7		7.0		6.9	Đạt
8	1213360139	Nguyễn Văn	Khoa	08/09/2004	01KT14C1	7.0	7.0	7.0				2.8	thi lại
9	1213360035	Hoàng Ngọc	Lan	04/01/2006	01KT14C1	9.0	9.0	9.0		8.0		8.4	Đạt
10	1213360021	Lê Thị Hồng	Loan	09/12/2006	01KT14C1	7.0	7.0	7.0		6.0		6.4	Đạt
11	1213360143	Đặng Xuân	Mai	28/07/2005	01KT14C1	8.0	8.0	8.0		9.0		8.6	Đạt
12	1213360056	Trần Ngọc	Nhi	27/07/2006	01KT14C1	7.0	7.0	7.0		8.0		7.6	Đạt
13	1213240047	Lâm Ngọc Yến	Nhi	01/05/2003	01KT14A1	8.0	8.0	8.0		8.0		8.0	Đạt
14	1213360031	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	11/12/2005	01KT14C1	7.0	7.0	7.0		8.0		7.6	Đạt
15	1213360151	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	02/05/2003	01KT14C1	8.0	9.0	8.7		8.0		8.3	Đạt
16	1213360109	Nguyễn Thị Hồng	Thắm	07/05/2006	01KT14C1	9.0	9.0	9.0		9.0		9.0	Đạt
17	1213360019	Nguyễn Thị Kim	Thảo	04/04/1995	01KT14C1	9.0	9.0	9.0		9.0		9.0	Đạt
18	1213360070	Nguyễn Thị Thu	Trang	29/12/2006	01KT14C1	7.0	7.0	7.0		8.0		7.6	Đạt

19	1213360125	Nguyễn Trần Huyền	Trang	30/12/2006	01KT14C1	**8.0**	**8.0**	**8.0**		**9.0**		**8.6**	**Đạt**
20	1213240038	Nguyễn Hoàng	Trinh	10/03/2003	01KT14A1	**8.0**	**9.0**	**8.7**		**9.0**		**8.9**	**Đạt**
21	1193360056	Nguyễn Thiên	Phú	17/11/2004	01KT12C1	**8.0**	**8.0**	**8.0**		**8.0**		**8.0**	**Đạt**

TRƯỜNG TRUNG CẤP BÁCH KHOA SÀI GÒN
PHÒNG ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC

MÔN: PHÂN TÍCH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

TT	Mã SV	HỌ VÀ	TÊN	Ngày sinh	Mã lớp	Điểm QT		Điểm TB QT	Điều kiện thi KTM	Điểm Thi		Điểm TBM Lần 1	
						HS1	HS2			L1	L2		
								4.0		6.0	6.0	TB Môn	KQ1
1	1213360027	Trác Xuân Hùng	Bách	27/10/2002	01KT14C1	5.0	7.0	6.3		3.5		4.6	Đạt
2	1213360133	Nguyễn Ngọc	Cẩm	28/10/2006	01KT14C1	5.5	8.0	7.2		2.3		4.2	Đạt
3	1213360080	Nguyễn Ngọc	Hân	20/11/2006	01KT14C1	6.0	8.0	7.3		3.3		4.9	Đạt
4	1213360032	Trần Phượng	Hằng	19/01/2006	01KT14C1	7.0	7.0	7.0		4.0		5.2	Đạt
5	1213240045	Trương Ngọc	Huệ	25/05/2003	01KT14A1	5.5	5.0	5.2		4.0		4.5	Đạt
6	1213360067	Trần Như Gia	Khang	23/09/2006	01KT14C1	6.0	5.5	5.7		5.3		5.4	Đạt
7	1213360091	Nguyễn Thị Kim	Khánh	25/08/2006	01KT14C1	5.5	7.0	6.5		4.8		5.5	Đạt
8	1213360139	Nguyễn Văn	Khoa	08/09/2004	01KT14C1	5.0	8.0	7.0		2.8		4.5	Đạt
9	1213360035	Hoàng Ngọc	Lan	04/01/2006	01KT14C1	9.0	7.0	7.7		3.5		5.2	Đạt
10	1213360021	Lê Thị Hồng	Loan	09/12/2006	01KT14C1	5.0	8.0	7.0		2.0		4.0	Đạt
11	1213360143	Đặng Xuân	Mai	28/07/2005	01KT14C1	6.5	7.0	6.8		5.0		5.7	Đạt
12	1213360056	Trần Ngọc	Nhi	27/07/2006	01KT14C1	5.0	8.0	7.0		3.3		4.8	Đạt
13	1213240047	Lâm Ngọc Yến	Nhi	01/05/2003	01KT14A1	8.0	7.0	7.3		9.0		8.3	Đạt
14	1213360031	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	11/12/2005	01KT14C1	6.0	5.5	5.7		3.0		4.1	Đạt
15	1213360151	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	02/05/2003	01KT14C1	9.5	7.5	8.2		7.5		7.8	Đạt
16	1213360109	Nguyễn Thị Hồng	Thắm	07/05/2006	01KT14C1	7.5	7.0	7.2		6.8		6.9	Đạt

TRƯỜNG TRUNG CẤP BÁCH KHOA SÀI GÒN
PHÒNG ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC

MÔN: PHÂN TÍCH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

TT	Mã SV	HỌ VÀ	TÊN	Ngày sinh	Mã lớp	Điểm QT		Điểm TB QT	Điều kiện thi KTM	Điểm Thi		Điểm TBM Lần 1	
						HS1	HS2			L1	L2		
								4.0		6.0	6.0	TB Môn	KQ1
17	1213360019	Nguyễn Thị Kim	Thảo	04/04/1995	01KT14C1	**7.5**	**7.5**	**7.5**		**8.0**		**7.8**	**Đạt**
18	1213360070	Nguyễn Thị Thu	Trang	29/12/2006	01KT14C1	**6.5**	**5.5**	**5.8**		**3.5**		**4.4**	**Đạt**
19	1213360125	Nguyễn Trần Huyền	Trang	30/12/2006	01KT14C1	**6.0**	**8.0**	**7.3**		**3.8**		**5.2**	**Đạt**
20	1213240038	Nguyễn Hoàng	Trinh	10/03/2003	01KT14A1	**10.0**	**8.0**	**8.7**		**7.5**		**8.0**	**Đạt**